TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23- 5-2019
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà
Ông Trần Văn Trọng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Danh Thị Ngọc Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tùng Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 7 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Q- sinh năm: 1989 (Vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

Chổ ở hiện nay: 8/1 ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phi L- sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy Q trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2011, chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Phi L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Qúa trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, anh L không quan tâm lo lắng cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đam mê cờ bạc làm cho kinh tế gia đình gặp khó khăn, nhiều lần phải bán tài sản để trả nợ. Vì vậy, hai vợ chồng chung sống nhưng không mang lại hạnh phúc, phải nhiều lần ly thân và lần gần đây nhất là từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay, chị Q cho rằng đã nhiều lần cho anh L cơ hội để sửa đổi nhưng anh L không thay đổi mà vẫn tiếp tục đam mê cờ bạc, do đó đời sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 4 tháng 11 năm 2011. Từ khi ly thân đến nay, con chung sống trực tiếp với chị Q. Nay, chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi con chung cho đến khi thành niên và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh L và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Phi L trong biên bản lấy lời khai và hòa giải tại Tòa trình bày:

Anh L khai thống nhất với lời trình bày của chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chung sống, anh L xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chị Q trình bày là đúng. Nay, anh L đồng ý thuận tình ly hôn với chị Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 4 tháng 11 năm 2011. Hiện nay, con chung đang sống trực tiếp với chị Q. Nay, anh L không đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi cháu Phúc và có yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Phi Ltriệu tập nhiều lần không đến là vi phạm nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Q ly hôn với anh L; giao cháu Phúc cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh L cấp dưỡng nuôi con theo mức phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Phi L hiện nay có nơi sinh sống, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Phi L đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Phi Ltrên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Q và anh L đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn là có thật. Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã phải nhiều lần ly thân với nhau. Tại biên bản ghi ý kiến và biên bản hòa giải, anh L đều có ý kiến thuận tình ly hôn với chị Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] **Về con chung**: Chị Q và anh L đều xác định vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 4 tháng 11 năm 2011. Nay, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét, cháu Phúc còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ và từ khi ly thân đến nay đã ở ổn định mẹ, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, chị Q là giáo viên có thu nhập ổn định đồng thời theo nguyện vọng của con chung mong muốn được ở với mẹ. Do đó, nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu P, hội đồng xét xử thống nhất giao cháu P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trước kia, chị Q có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, tuy nhiên ngày 15-3-2019 có văn bản thay đổi chỉ yêu cầu mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng. Xét, quá trình giải quyết, hai bên không ai cung cấp được chứng cứ để xác định về mức thu nhập thực tế nên hội đồng không đủ cơ sở để xác định mức thu nhập hàng tháng của anh L. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con chung nên căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị Q và anh L đều không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Phi L phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Phi L.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao con chung tên là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 4 tháng 11 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Phi L phải đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Thị Thúy Q số tiền 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2017/0006060 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Phi L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền